

Số: 97/BC-THPTĐHL

Ý Yên, ngày 12 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện Công văn số 1195/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/7/2024 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc báo cáo Đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trường THPT Đỗ Huy Liêu báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu

Ban chỉ ủy, Lãnh đạo nhà trường chủ động tham mưu, đề xuất ý kiến với các phòng ban chức năng của Sở GD&ĐT và UBND huyện Ý Yên để được chỉ đạo và có giải pháp phù hợp nhất trong việc sắp xếp đội ngũ, tăng cường hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018 cho lớp 10,11 năm học 2023-2024 dựa trên phân cấp quản lý giáo dục.

2. Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn rà soát đội ngũ và đề xuất giáo viên dạy lớp 10, 11 năm học 2023-2024.

- Chỉ đạo Ban cơ sở vật chất, thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung CSVC để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, Công văn số 367/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 702/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022, Công văn 1232/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022. Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1875/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1450/SGDDĐT-GDTrH, ngày 24/8/2023 của Sở GD&ĐT Nam Định, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 8 và lớp 11 Chương

trình GDPT 2018; Công văn số 1459/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024. Kế hoạch có sự thống nhất giữa Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục tổ/Nhóm và kế hoạch của giáo viên.

- Tổ chức cho các tổ/nhóm lựa chọn và đăng ký các chuyên đề báo cáo về chương trình GDPT 2018. Đưa ra những cái mới so với cũ để trao đổi chuyên môn, trao đổi về phương pháp dạy học sao cho phù hợp với các đối tượng học sinh trong năm học và những năm học tiếp theo.

- Kiểm tra, giám sát, các tổ/nhóm chuyên môn thảo luận và xây dựng kế hoạch dạy học, giáo viên phải thường xuyên tổ chức dạy học trong các tiết như: cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm hợp lý; rèn luyện kỹ năng tự học, tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của học sinh.

3. Ưu, nhược điểm

- Nhà trường có đội ngũ CBQL, giáo viên tâm huyết, có năng lực chuyên môn cao đáp ứng nhiệm vụ. Nhà trường là một tập thể đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ cho việc giảng dạy, học tập, sinh hoạt của thầy và trò được trang bị tương đối đầy đủ, hiện đại.

- Luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp, có hiệu quả của Sở GD&ĐT, UBND huyện, của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị-xã hội, của nhân dân địa phương, của phụ huynh và học sinh.

- Trường nằm ở khu vực nông thôn. Các xã xung quanh trường có mật bằng dân trí và nền tảng giáo dục còn hạn chế nên các tệ nạn xã hội dễ xâm nhập vào trong nhà trường, ảnh hưởng đến việc giáo dục học sinh.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm đầy đủ đến học sinh, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh, giao khoán việc giáo dục học sinh cho nhà trường.

- Một bộ phận học sinh chưa có động cơ học tập đúng đắn; có nhiều học sinh hoàn cảnh khó khăn muốn bỏ học.

- Một số bộ môn chưa có giáo viên cốt cán.

- Thiết bị, thí nghiệm, đồ dùng dạy học còn thiếu và đã cũ chỉ đáp ứng một phần khi tổ chức các hoạt động dạy và học theo Chương trình GDPT 2018.

II. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, CƠ SỞ VẬT CHẤT DẠY HỌC

1. Quy mô trường, lớp và số học sinh

a) *Thống kê số liệu:* (Biểu 01)

b) *Đánh giá:*

- Thuận lợi:

+ Có đủ phòng học, phòng bộ môn cho chương trình mới;

+ Các lớp học đều được trang bị máy chiếu hoặc tivi thông minh phục vụ cho việc đổi mới PPDH và áp dụng những kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực.

- Hạn chế:

+ Số tổ hợp về môn học lựa chọn có giới hạn (phụ thuộc đội ngũ của nhà trường);

+ Giáo viên dạy môn trải nghiệm và môn giáo dục địa phương chưa được đào tạo bài bản, chỉ là giáo viên kiêm nhiệm;

+ Dù phòng bộ môn, tuy nhiên thiết bị dạy học và thiết bị thí nghiệm còn hạn chế chưa đáp ứng được với chương trình GDPT 2018.

2. Phòng học, công trình phụ trợ

a) *Thống kê số liệu:* (Biểu 02)

b) *Đánh giá:*

- Thuận lợi:

+ Có đủ số phòng học, các phòng học được xây dựng kiên cố và đạt chuẩn về diện tích. Trong các phòng học được trang bị Tivi thông minh hoặc máy chiếu, hệ thống âm thanh, bàn ghế còn tốt...

+ Có các phòng bộ môn (02 phòng Tin, 01 phòng thực hành Vật lí, 01 phòng thực hành Hóa học - Sinh học, 01 phòng thực hành Công nghệ)

+ Có nhà đa năng, khu học tập môn Giáo dục thể chất, môn Giáo dục QP&AN đáp ứng cơ bản chương trình GDPT 2018.

+ Có đủ công trình vệ sinh và đảm bảo qui định hiện hành.

+ Có hệ thống điện, nước sạch và tường bao đảm bảo an toàn.

- Hạn chế:

+ Chưa có phòng học môn Ngoại ngữ, phòng học môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

+ Phòng thư viện, phòng tư vấn học đường chưa đảm bảo theo qui định.

+ Khu vực lán để xe của học sinh còn hẹp cần được mở rộng

3. Thiết bị dạy học

a) *Thống kê số liệu: (Biểu 03)*

b) *Đánh giá:*

- Để triển khai chương trình GDPT 2018 nhà trường đã rà soát và mua sắm bổ sung bàn ghế học sinh, bảng chống lóa, thiết bị thực hành, dụng cụ thể dục thể thao, máy vi tính, hệ thống âm thanh trong các lớp học, hệ thống mạng Lan cho các lớp...

- Tuy nhiên do nguồn kinh phí còn hạn chế, mặt khác đang có sự giao thoa giữa hai loại chương trình nên thiết bị dạy học vẫn còn chưa đầy đủ và đồng bộ..

III. ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Cán bộ quản lý

a) *Thống kê số liệu: (Biểu 04)*

b) *Đánh giá:*

- Đội ngũ cán bộ quản lý trong năm học 2023-2024 và đến thời điểm hiện tại đã đủ về cơ cấu, số lượng.

- Có 02 đồng chí đã học Cao cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí chuẩn bị nhập học.

- Cán bộ quản lý đều đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, đủ điều kiện đáp ứng cho việc triển khai chương trình GDPT 2018.

2. Giáo viên dạy từng khối lớp thực hiện CT 2018

a) *Thống kê số liệu: (Biểu 04)*

b) *Đánh giá:*

- Tất cả các đồng chí giáo viên được phân công dạy khối 10, 11 đều đạt chuẩn và trên chuẩn, các thầy cô đã được tham gia tập huấn đầy đủ (cả trực tuyến và trực tiếp) nội dung chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Do đó các thầy cô đủ điều kiện dạy lớp 10, 11 theo Thông tư 32 của Bộ Giáo dục.

- Để chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, nhà trường đã tổ chức cho tất cả giáo viên trong nhà trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về CT 2018. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu chương trình và SGK lớp 12 để thực hiện trong năm học 2024-2025. Tập trung nghiên cứu các vấn đề mới, vấn đề khó để thảo luận tìm phương pháp và kỹ thuật phù hợp khi tiến hành giảng dạy.

- Đối với hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp và chương trình Giáo dục địa phương nhà trường phân công giáo viên có chuyên môn phù hợp, có năng lực tổ chức tốt

để thực hiện. Việc tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục đã được nhà trường triển khai để các nhóm chuyên môn xây dựng trong kế hoạch giáo dục môn học và thực hiện hiệu quả.

- Khi thực hiện không chỉ chương trình GDPT 2018, mà tất cả các chương trình giáo dục nói chung, giáo viên luôn có một vai trò là nòng cốt. Nếu chất lượng giáo viên không tốt, hoặc thái độ và ý thức hợp tác không cao thì việc thực hiện chương trình là rất khó khăn. Do vậy việc tuyên truyền để CB, GV, NV hiểu được chương trình giáo dục và biết được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chương trình là rất quan trọng. Bên cạnh đó cần có chương trình bồi dưỡng, tập huấn hợp lý để giáo viên có tâm thế chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ.

IV. SÁCH GIÁO KHOA, NGUỒN HỌC LIỆU VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

a) Kết quả thực hiện

- Đối với lớp 10, Kết quả chọn các bộ SGK sử dụng từ năm học 2022-2023 như sau: Các môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, GDTC, GD QP&AN, Tin học chọn sách Cánh diều; môn Tiếng Anh chọn sách Global success. Các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, GD KT&PL, Công nghệ thiết kế, Công nghệ trồng trọt, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chọn sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Đối với lớp 11, Kết quả chọn các bộ SGK để sử dụng từ năm học 2023-2024 như sau: Các môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, GDTC, GD QP&AN, Tin học chọn sách Cánh diều; môn Tiếng Anh chọn sách Global success. Các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, GD KT&PL, Công nghệ thiết kế, Công nghệ trồng trọt, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chọn sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Đối với lớp 12, Kết quả chọn các bộ SGK để sử dụng từ năm học 2024-2025 như sau: Các môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, GDTC, GD QP&AN, Tin học chọn sách Cánh diều; môn Tiếng Anh chọn sách Global success. Các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, GD KT&PL, Công nghệ thiết kế, Công nghệ trồng trọt, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chọn sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

b) Hạn chế, khó khăn

- SGK chỉ có bản mẫu cho giáo viên cốt cán, giáo viên khác vẫn phải đọc bản PDF trực tuyến khi nghiên cứu lựa chọn SGK.

- Việc đọc SGK bản PDF trực tuyến đối với GV còn khó khăn, một số sách được phê duyệt muộn dẫn đến việc đọc để lựa chọn cũng còn hạn chế;

c) Kiến nghị

Đề nghị Sở GD&ĐT Nam Định phối hợp với nhà xuất bản SGK để cung cấp cho mỗi trường ít nhất 01 bộ SGK bản mẫu trước khi thực hiện việc lựa chọn sách.

2. Tập huấn sử dụng sách giáo khoa

a) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã tổ chức cho CB, GV trong toàn trường tham gia tập huấn sử dụng SGK lớp 10,11 và lớp 12 theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, cụ thể như sau:

+ Công văn số 862/SGDĐT-GDTrH ngày 06/6/2022 về việc tập huấn sử dụng SGK lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023;

+ Công văn số 977/SGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2022 về việc tập huấn sử dụng SGK lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023 đợt 2;

+ Công văn số 1163/SGDĐT ngày 27/7/2022 về việc tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên sử dụng SGK lớp 3, 7, 10 bộ sách Kết nối tri thức, Chân trời sáng tạo ;

+ Công văn số 1587/SGDĐT-GDTrH ngày 07/10/2022 về việc Tổ chức tốt Hội thảo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

+ Công văn số 1759/SGDĐT-GDTrH ngày 03/11/2022 về việc tổ chức tốt Hội thảo chuyên đề bồi dưỡng phương pháp giảng dạy theo bộ SGK Tiếng Anh Global Success;

+ Công văn số 121/SGDĐT-GDTrH ngày 02/02/2023 về việc tập huấn nâng cao năng lực quản lý chuyên môn trong triển khai thực hiện CT GDPT 2018;

+ Công văn số 192/SGDĐT-GDTrH ngày 16/2/2023 về việc tập huấn trực tuyến giới thiệu SGK lớp 11;

+ Công văn 1902, công văn 253 và CV 314 về việc góp ý sách giáo khoa lớp 11;

+ Kế hoạch số 998/KH- SGDĐT ngày 15/6/2023 về việc tập huấn sử dụng SGK lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024;

+ Công văn số 1887/SGDĐT-GDTrH ngày 25/10/2023 về việc xin ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT;

+ Công văn số 2113/SGDĐT-GDTrH ngày 23/11/2023 về việc tổ chức góp ý các bản mẫu sách giáo khoa lớp 12;

+ Công văn số 214/SGDĐT-GDTrH ngày 06/02/2024 về việc tổ chức góp ý các bản mẫu sách giáo khoa lớp 12 đợt 2;

+ Công văn số 305/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/02/2024 về việc hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 9 và lớp 12 năm học 2024-2025;

+ Công văn số 377/SGDDĐT-GDTrH ngày 14/3/2024 về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 và lớp 12;

+ Công văn số 391/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/3/2024 về việc hội thảo giới thiệu sách giáo khoa môn Toán lớp 12, Bộ Củng cố khám phá;

+ Công văn số 775/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/5/2024 về việc tổ chức dạy thực nghiệm và đọc góp ý bản mẫu tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nam Định lớp 12;

+ Kế hoạch số 910/KH-SGDDĐT ngày 28/5/2024 về việc Tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 9, lớp 12 năm học 2024-2025.

b) Hạn chế, khó khăn

- Thiết bị tập huấn, hệ thống mạng đôi lúc không ổn định nên việc tập huấn gặp khó khăn;

- Còn một số ít giáo viên coi nhẹ việc tập huấn.

c) Kiến nghị

Đề nghị với Sở GD&ĐT có những buổi tập huấn trực tiếp đối với từng môn và thời lượng dài hơn (từ 01 đến 02 ngày/môn), nội dung tập huấn chi tiết hơn, thời gian thảo luận dài và có chất lượng hơn.

3. Công tác đảm bảo sách giáo khoa, tài liệu tham khảo

a) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã hỗ trợ Hội cha mẹ tổ chức cho học sinh mua sách giáo khoa như sau:

+ Thông báo danh mục các môn học, chuyên đề và danh sách sách giáo khoa đã được lựa chọn, giá sách theo nhà cung cấp đến học sinh các lớp và phụ huynh học sinh trong nhóm lớp;

+ Học sinh và phụ huynh đồng ý nhờ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường mua giúp thì đăng ký từng loại;

+ Ban đại diện hội cha mẹ học sinh nhà trường gửi danh sách tổng hợp về nhà cung cấp – Công ty sách thiết bị trường học tỉnh Nam Định, nhận sách từ Công ty, trả sách cho học sinh và thu tiền từng học sinh để trả cho Công ty sách thiết bị trường học.

+ Nhà trường chủ động đề nghị các NXB, các tổ chức, cá nhân ủng hộ tặng cho học sinh nghèo các bộ sách.

+ Đánh giá chất lượng các bộ SGK (Theo Phụ lục)

b) Hạn chế, khó khăn

+ Thiếu văn bản chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường và hội phụ huynh nên việc đăng ký và mua sách còn gặp lúng túng.

+ Việc cung cấp SGK còn chậm dẫn đến học sinh có sách muộn khi năm học mới đã bắt đầu.

c) Kiến nghị

Sở cần có văn bản hướng dẫn để nhà cung cấp SGK có thể đến trường phối hợp với Ban đại diện CMHS và nhà trường trong việc đăng ký mua SGK cho các em.

V. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Tổ chức thực hiện chương trình

a) Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ hợp lý, khoa học; Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường (VD như môn Giáo dục địa phương, môn Hoạt động giáo dục trải nghiệm, . . .); Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình GDPT 2018, nhà trường đã bố trí giáo viên có năng lực và chuyên môn phù hợp để thực hiện nội dung hoạt động tương ứng. Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện đúng theo hướng dẫn của các văn bản như: Công văn 702/SGDĐT–GDTrH ngày 12/5/2022, Công văn 1232/SGDĐT – GDTrH ngày 08/8/2022 đảm bảo đáp ứng được nguyện vọng của học sinh và sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường. Trước khi xếp lớp học của khối 10, nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cả học sinh và CMHS, sau đó cho học sinh một tuần để suy nghĩ và đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề lựa chọn. Việc tổ chức kiểm tra cho học sinh chuyển đến trường, chuyển lớp thực hiện theo qui định, Tổ chức Dạy thêm, học thêm theo chương trình mới đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và theo đúng quy định. Việc tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, tổ chức đưa học sinh ra ngoài không gian trường học còn hạn chế.

b) Hạn chế, khó khăn

- Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc dạy học theo các lớp học sinh đăng ký theo chương trình GDPT 2018, như dạy giáo dục địa phương, dạy Hoạt động trải nghiệm, dạy các chuyên đề lựa chọn, . . .;

- Mặt bằng lao động chưa được đồng đều giữa giáo viên của các tổ và trong cùng một môn dẫn đến một số giáo viên chưa đủ tiết dạy phải làm các công việc trái với chuyên môn được đào tạo;

- Một số kế hoạch của các tổ/nhóm chuyên môn, các giải pháp đưa ra trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018 còn chung chung, chưa có tính đột phá;

c) Kiến nghị

Đề nghị Sở có chương trình bồi dưỡng và đào tạo giáo viên dạy Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và chương trình GDĐP một cách bài bản để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

a) Kết quả thực hiện

- Về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học:

+ Các tổ/nhóm chuyên môn đã thảo luận và xây dựng kế hoạch dạy học thực hành trong giờ chính khóa, sau đó tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn;

+ Giáo viên đã thường xuyên tổ chức dạy học trong các tiết như: cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm hợp lý; rèn luyện kỹ năng tự học, tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, phát huy tính tích cực, hứng thú trong học tập của học sinh;

+ Các tổ/nhóm chuyên môn đã thực hiện được ít nhất một sản phẩm về “Dạy học theo chủ đề tích hợp”, thực hiện được 01 đến 04 tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học;

+ Môn Ngoại ngữ đã thực hiện được nội dung: Phân loại học sinh, phân công giáo viên dạy, tổ chức kiểm tra đánh giá việc dạy - học đảm bảo 5 nội dung (Nghe - Nói - Đọc - Viết - Kiến thức ngôn ngữ).

- Về kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì và chỉ đạo các bộ môn thực hiện theo kế hoạch. Căn cứ vào nội dung đã được triển khai và thống nhất ở nhóm bộ môn, các môn xây dựng ma trận, đặc tả và đề kiểm tra, đánh giá định theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh đúng theo quy định.

- Đề kiểm tra có ma trận đề, bảng đặc tả, được duyệt trước khi kiểm tra tránh sai sót; có sự phân hóa và phù hợp với trình độ, năng lực các đối tượng học sinh; tăng thời

lượng cho các câu hỏi, bài tập liên hệ với thực tiễn phải có nguồn gốc trích dẫn cụ thể, phù hợp, có tính giáo dục (Đề kiểm tra được bảo mật; tuyệt đối không để sai kiến thức, không đưa các nội dung không phù hợp vào đề kiểm tra).

b) Hạn chế, khó khăn

+ Số tiết áp dụng đổi mới phương pháp dạy học chưa nhiều, chỉ tập trung tại các tiết NCBH và thi GVĐG là chủ yếu;

+ Các tiết thực hành môn Lý, Hoá, Sinh còn hạn chế do thiết bị cũ và hỏng quá nhiều;

+ Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ nhiều môn dẫn đến việc tổ chức kiểm tra kéo dài, mệt mỏi, học sinh phải kiểm tra nhiều bài trong cùng một ngày dẫn đến chất lượng bài kiểm tra không cao;

+ Đối với học sinh khối 10, 11 có sự lựa chọn môn học khác nhau nên khi tiến hành kiểm tra, đánh giá còn gặp khó khăn;

c) Kiến nghị

Đề nghị Bộ GD&ĐT ra đề thi tốt nghiệp theo chương trình GDPT 2018 sao cho hình thức và nội dung thi tốt nghiệp phù hợp với đổi mới phương pháp dạy học, để giáo viên say mê với đổi mới phương pháp.

3. Việc tổ chức tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cụm/miền, tự học trên LMS

a) Kết quả thực hiện

- Trường THPT Đỗ Huy Liêu đã tổ chức cho CB, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các buổi hội thảo, các hoạt động sinh hoạt chuyên môn cụm các trường THPT huyện Ý Yên (tham dự hội thảo cấp cụm).

- Tổ chức và chỉ đạo CB, GV tham gia đầy đủ việc tự học trên LMS, đến nay toàn bộ CB, GV đã tập huấn các modul 1,2,3,4,5 và 9 trên hệ thống LMS.

b) Hạn chế, khó khăn

- Về hoạt động sinh hoạt chuyên môn cụm, cần tổ chức được việc tọa đàm về xây dựng chương trình trong nhà trường để học hỏi các trường với nhau trên cùng địa bàn huyện Ý Yên.

- Về tập huấn trên LMS chưa cho kế hoạch tập huấn modul 6,7,8.

c) Kiến nghị

- Đề nghị Sở GD&ĐT tiếp tục ra văn bản hướng dẫn hoạt động cụm trường bám sát chương trình GDPT 2018.

- Đối với chương trình tập huấn trực tuyến LMS, đề nghị Bộ GD&ĐT tạo điều kiện cho CB, GV tập huấn 03 modul 6,7,8.

4. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

4.1. Kết quả rèn luyện (*Biểu 05*)

4.2. Kết quả học tập (*Biểu 05*)

4.3. Khen thưởng (*Biểu 06*)

Đánh giá ưu điểm, hạn chế:

- Ưu điểm:

+ Việc đánh giá học sinh có quá trình mang tính cá nhân hóa và thực chất hơn;

+ Việc khen thưởng đã thu hẹp đối tượng (giỏi và xuất sắc) không còn mang tính phổ cập làm cho việc khen thưởng có ý nghĩa hơn;

- Hạn chế:

+ Việc khen thưởng chỉ diễn ra vào cuối năm, do vậy chưa thúc đẩy ý thức phấn đấu của học sinh.

+ Sau một năm học, học sinh muốn chuyển lớp, hoặc chuyển trường, việc kiểm tra đánh giá môn học sinh cam kết tự học bổ sung chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Đánh giá kết quả khảo sát chất lượng các môn học

- Trong các môn học có nhiều bộ sách khác nhau mà logic về mạch kiến thức của mỗi bộ sách có phần khác nhau, khi kiểm tra đánh giá dựa vào yêu cầu cần đạt, dẫn đến chất lượng khảo sát có phần chưa phản ánh hết chất lượng của các trường.

- Đề xuất: Hội đồng chuyên môn của Sở nên tổ chức lựa chọn một bộ sách cho mỗi môn, khi đó sẽ có sự thống nhất tổ chức các hoạt động chuyên môn cũng như kiểm tra, đánh giá học sinh.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học

- Nhìn chung đội ngũ CBQL, GV, NV, HS có nhận thức đúng đắn về việc triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục, giảng dạy, học tập đáp ứng đổi mới thi Tốt nghiệp THPT và đáp ứng các điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018; có ý thức học hỏi để nâng cao trình độ CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; tích cực

tham gia học tập và bồi dưỡng thường xuyên trực tuyến. Nhiều thầy/cô giáo thành thạo trong việc UDCNTT để dạy học và tổ chức các hoạt động.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện UDCNTT trong dạy học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo giáo viên tích cực ứng dụng CNTT vào việc dạy học, sử dụng hiệu quả Google lassroom, Google form, OLM trong việc giao bài tập và kiểm tra, đánh giá học sinh;

+ Chỉ đạo các bộ môn xây dựng kho học liệu số bao gồm các bài giảng điện tử, bài giảng E-learning; kho thiết bị - thí nghiệm điện tử để dùng chung, đặc biệt khi dạy học trực tuyến;

+ Tổ chức tập huấn và điều hành việc dạy trực tuyến, kiểm tra trực tuyến cho học sinh trong nhà trường trên nền tảng CNTT, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý nhà trường: Phần mềm quản lý nhà trường đặc biệt quản lý văn bản điện tử, phần mềm hỗ trợ giảng dạy theo từng bộ môn;

Hạn chế: Việc ứng dụng CNTT của một số giáo viên chưa thường xuyên và hiệu quả.

Nguyên nhân: Một số giáo viên còn trì trệ, chưa tích cực trong việc học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

7. Tài liệu giáo dục địa phương (GDĐP)

- Tài liệu giáo dục địa phương chưa có SGK, Sách giáo viên. Trong quá trình dạy học, cả giáo viên và học sinh đều phải dùng bản photo (chất lượng không cao).

- Tài liệu tham khảo không nhiều, giáo viên dạy đều là giáo viên kiêm nhiệm dẫn đến chất lượng dạy của môn GDĐP không như mong muốn.

8. Công tác kiểm tra việc thực hiện CT GDPT 2018

a) Kết quả thực hiện:

+ Hiệu trưởng căn cứ thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Công văn, Hướng dẫn ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ (KTNB) năm học 2023-2024, giao cho phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn lập kế hoạch về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-

2024. Sau khi được phê duyệt kế hoạch, Ban trí dục đã tiến hành triển khai công tác kiểm tra nội bộ theo những nội dung đã được phê duyệt.

+ Kết quả triển khai thực hiện Kiểm tra nội bộ, theo kế hoạch, trong năm học 2023-2024, Ban kiểm tra nội bộ đã thực hiện được đầy đủ các nội dung đã đề ra như trong kế hoạch, cụ thể:

Thứ nhất, đã kiểm tra được việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà trường, trong đó tập trung kiểm tra việc xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; kiểm tra việc quản lý điểm và đánh giá học sinh trên hệ thống Vnedu.vn; kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành quy chế công khai đối với CSGDT.

Thứ hai: Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, trong đó tập trung kiểm tra việc thực hiện ngày công, giờ công; kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy định của cán bộ, giáo viên và học sinh; kiểm tra việc kiểm diện, đăng ký giảng dạy, thực hiện chương trình, dạy thay, dạy bù, nhập điểm trên vnedu.vn, ký sổ đầu bài; kiểm tra nghiệp vụ tay nghề thông qua hội thi GVCNG cấp trường, tham dự hội thảo cấp cụm.

Thứ ba: Kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm (kế hoạch môn học của tổ/nhóm chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên, thực dạy, công tác thu chi trong dạy thêm học thêm).

Thứ tư: Kiểm tra hoạt động của Ban, bộ phận, chú trọng vào kế hoạch công tác, tổ chức sinh hoạt của ban.

Thứ năm: Kiểm tra hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận thư viện, thiết bị, tài chính, văn thư. Trong quá trình kiểm tra, Ban KTNB tập trung kiểm tra các nội dung là hồ sơ chuyên môn, chất lượng giảng dạy, chất lượng dạy – học của tổ/nhóm chuyên môn (việc thực hiện chương trình, chuẩn bị bài giảng, chất lượng dạy học, việc thực hiện đổi mới PPDH, KTĐG; sử dụng đồ dùng dạy học, . . . nề nếp chuyên môn (việc soạn bài, chấm bài; sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, theo nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, thao giảng, hội giảng, . . . Kiểm tra công tác mua sắm, bảo quản thiết bị dạy học, công tác thư viện trong nhà trường, kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, văn phòng.

Thứ sáu: Kiểm tra hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh, chú trọng vào khâu giáo dục toàn diện và việc tự rèn luyện của học sinh thông qua các đợt kiểm tra định kỳ, các hoạt động tập thể.

b) Hạn chế, khó khăn

- Cán bộ, giáo viên còn hạn chế về kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ trường học nên công tác kiểm tra còn gặp khó khăn.

- Qua kiểm tra hoạt động dạy và học, cũng như thăm dò trong học sinh, một bộ phận giáo viên thực hiện giờ dạy trên lớp chưa tốt, chưa đổi mới phương pháp dạy học.

- Về nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn ở một số buổi chưa hiệu quả còn mang tính hành chính, chưa tập trung nhiều vào chia sẻ kinh nghiệm.

c) Kiến nghị: Không

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

+ Nhà trường chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện CSVN của nhà trường và điều phát triển kinh tế của địa phương.

+ Tất cả CB, GV, NV nhà trường đều đã được tập huấn đầy đủ về chương trình và sách giáo khoa của chương trình GDPT 2018;

+ Việc lựa chọn và sử dụng SGK trong nhà trường đều được GV chủ động tham gia và có sự thống nhất cao của tổ/nhóm chuyên môn;

+ Giáo viên được phân công dạy khối 10, 11 đều rất tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn học hỏi để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

+ Học sinh đã chủ động lựa chọn các tổ hợp môn lựa chọn trong kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, được tư vấn và hướng dẫn trong việc đăng ký tổ hợp môn lựa chọn phù hợp với năng lực của bản thân.

2. Hạn chế, khó khăn

+ Học sinh lớp 9 đang học chương trình GDPT 2006, khi thi vào lớp 10 các em học CT GDPT 2018, do đó phải cần một thời gian nhất định để các em hiểu được CT GDPT 2018;

+ Nhiều môn học không có giáo viên đào tạo bài bản (VD: môn Hoạt động trải nghiệm, môn GDĐP) dẫn đến chất lượng tiết dạy không cao;

+ Thực trạng TBDH và TBTN của chương trình GDPT 2006 đã cũ và quá hạn sử dụng, số lượng bổ sung không nhiều, dẫn đến chưa đáp ứng tốt cho việc triển khai

chương trình GDPT 2018;

3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Việc chuyển tiếp chương trình GDPT 2006 sang chương trình GDPT 2018 chưa được các em học sinh cấp THCS tìm hiểu trước.

- Các môn học mới theo chương trình GDPT 2018 chưa có giáo viên được đào tạo theo chương trình.

- Kinh phí cho việc mua sắm, bổ sung TBDH, TBTN còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Cần chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong việc triển khai CT GDPT 2018;

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn chủ động nghiên cứu SGK, TBDH, TBTN ảo để xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch bài học;

- Rà soát và có kế hoạch bổ sung các TBDH, TBTN để đảm bảo tối thiểu cho việc triển khai CT GDPT 2018 trước khi được tỉnh, Bộ GD&ĐT cung cấp.

VII. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

1. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2024-2025, tổ chức cho học sinh đăng ký môn học lựa chọn vừa đáp ứng nguyện vọng của học sinh vừa phù hợp với điều kiện của nhà trường;

2. Tổ chức xây dựng kế hoạch nhà trường để đáp ứng chương trình GDPT 2018 cho cả 3 khối lớp;

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và thực hiện chương trình 2018;

4. Chỉ đạo cho các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học dựa trên kế hoạch nhà trường và chương trình. Lưu ý các bộ sách giáo khoa chỉ là nguồn tham khảo để xây dựng, chương trình mới là cơ sở xây dựng kế hoạch môn học.

5. Chỉ đạo cho giáo viên xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) dựa trên kế hoạch môn học. Yêu cầu mỗi giáo viên cần nắm vững chương trình môn học và phải thực hiện nghiên cứu nhiều bộ sách giáo khoa để xây dựng kế hoạch bài học;

6. Tăng cường ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng và duyệt kế hoạch trực tuyến.

7. Chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ chương trình GDPT 2018 đối với cả 3 khối lớp, Rà soát, thống kê, so sánh về điều kiện cơ sở vật chất giữa mới và cũ để lập kế hoạch mua sắm, sử dụng phù hợp;

8. Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trên theo kế hoạch của ngành của trường.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ GDĐT

- Đề nghị Bộ GD&ĐT xây dựng và phê duyệt 01 bộ SGK và các tài liệu tham khảo.
- Bộ GD&ĐT nên đề xuất với các nhà xuất bản cung cấp SGK bản mẫu (dạng sách in) cho các CSGD tìm hiểu và lựa chọn, với mỗi môn 01 bộ/NXB.

2. Đối với UBND tỉnh

Đề nghị với UBND tỉnh Nam Định tìm nguồn kinh phí để mua sắm TBDH và TBTN cho các CSGD để đáp ứng việc triển khai CT GDPT 2018;

3. Đối với Sở GDĐT

Đề nghị Sở tổ chức khảo sát 4 lần (Giữa kỳ và cuối kỳ) các khối học theo chương trình GDPT 2018 cho nhiều môn học để các nhà trường so sánh, đánh giá chất lượng nhà trường.

Nếu được, Hội đồng chuyên môn Sở của mỗi môn học tổ chức tập huấn lựa chọn SGK thống nhất cho mỗi môn trong tỉnh dùng chung một bộ sách do một nhà xuất bản phát hành, điều này giúp cho các hoạt động chuyên môn và kiểm tra, đánh giá trong toàn tỉnh được thống nhất.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thanh Phong

Phụ lục I**THAM MƯU VÀ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO**

STT	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung văn bản ban hành
1	65/KH-THPTĐHL	04/09/2023	Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024
2	70/HD- THPTĐHL	10/09/2023	Hướng dẫn sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn năm học 2023-2024
3	71/KH- THPTĐHL	12/09/2023	KH kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề năm học 2023-2024
4	72/QĐ- THPTĐHL	15/09/2023	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024
5	73/QĐ- THPTĐHL	15/09/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024
6	80/QĐ- THPTĐHL	22/09/2023	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2023-2024
7	82/QĐ- THPTĐHL	25/09/2023	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động năm học 2023-2024
8	83/QĐ- THPTĐHL	25/09/2023	Quyết định ban hành Quy chế dân chủ trường học năm học 2023-2024
9	84/QĐ- THPTĐHL	25/09/2023	Quyết định ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2023-2024
11	86/QĐ- THPTĐHL	25/09/2023	Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng năm học 2023-2024
12	112/KH- THPTĐHL	25/09/2023	Kế hoạch nhà trường năm học 2023-2024
13	91/QĐ- THPTĐHL	03/10/2023	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá năm 2023-2024.
16	01/QĐ- THPTĐHL	09/01/2024	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ 2024
17	02/QĐ- THPTĐHL	09/01/2024	Quyết định ban hành quy chế QLSD TS công 2024.
18	07/QĐ- THPTĐHL	09/01/2024	Quyết định ban hành danh mục hồ sơ năm 2024
19	08/KH- THPTĐHL	15/01/2024	Kế hoạch mua sắm, sửa chữa CSVN năm 2024
20	10/KH- THPTĐHL	15/01/2024	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm học 2024
21	13/KH- THPTĐHL	15/01/2024	Kế hoạch phổ biến pháp luật năm 2024
22	14/KH- THPTĐHL	15/01/2024	Kế hoạch theo dõi tình hình phổ biến pháp luật năm 2024
23	15/KH- THPTĐHL	15/01/2024	Kế hoạch bảo vệ ANTK và PC tội phạm xâm hại trẻ em năm 2024
24	16/KH- THPTĐHL	17/01/2024	Kế hoạch triển khai công tác BVBMNN năm 2024
25	09/QĐ- THPTĐHL	17/01/2024	Quyết định ban hành Qui chế BVBMNN năm 2024
26	20/KH- THPTĐHL	03/02/2024	Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ năm 2024
27	22/KH- THPTĐHL	05/02/2024	Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2024
28	12/QĐ- THPTĐHL	05/02/2024	Quyết định thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2024
29	29/KH- THPTĐHL	27/02/2024	Kế hoạch thực hiện chương trình THPTK, CLP

STT	Số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung văn bản ban hành
			năm 2024
30	15/QĐ- THPTĐHL	27/02/2024	Quyết định ban hành chương trình THPT, CLP năm 2024
31	32/KH- THPTĐHL	23/03/2024	Kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa 12
32	18/QĐ- THPTĐHL	25/03/2024	Quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 12
33	48/ĐA-THPTĐHL	27/03/2024	Đề án vị trí việc làm
34	53/KH-THPTĐHL	01/04/2024	Kế hoạch tổ chức Cuộc thi "Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em" năm 2024
35	19/QĐ-THPTĐHL	01/04/2024	Quyết định Ban hành qui chế tiếp công dân năm 2024
36	56/KH-THPTĐHL	04/04/2024	Kế hoạch tham gia Liên hoan nghệ thuật LLVT TN, HS THPT năm 2024
37	57/KH-.THPTĐHL	05/04/2024	Kế hoạch tham gia HKPD tỉnh Nam Định lần thứ XI năm 2024
38	59/KH-THPTĐHL	08/04/2024	Kế hoạch tự kiểm tra công tác BVBMNN năm 2024
39	66/TTr-THPTĐHL	11/04/2024	Tờ trình phê duyệt quy hoạch cán bộ năm 2024
40	67/KH-THPTĐHL	11/04/2024	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ quy hoạch năm học 2024
41	68/KH-THPTĐHL	15/04/2024	Kế hoạch tổ chức ngày Sách và văn hóa đọc năm 2024
42	22/QĐ-THPTĐHL	17/04/2024	Quyết định thành lập Ban hồ sơ ĐKDTTN năm 2024
43	71/TB-THPTĐHL	22/04/2024	Thông báo Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025
44	74/TB-THPTĐHL	22/04/2024	Thông báo công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục năm học 2024-2025
45	24/QĐ-THPTĐHL	23/04/2024	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025
46	81/KH-THPTĐHL	06/05/2024	Kế hoạch ATGT năm 2024
47	84/KH-THPTĐHL	09/05/2024	Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT 2024
48	30/QĐ-THPTĐHL	15/05/2024	Quyết định thành lập ban tổ chức, Ban Giám khảo thi GVCN giỏi năm học 2023-2024
49	87/TB-THPTĐHL	20/05/2024	Thông báo kết quả đánh giá BDTX năm học 2023 -2024
50	32/QĐ-THPTĐHL	20/05/2024	Quyết định công nhận chám SKKN năm học 2023-2024
51	95/KH-THPTĐHL	28/05/2024	Kế hoạch hoạt động hè năm 2024
52	101/KH-THPTĐHL	30/05/2024	Kế hoạch truyền thông giáo dục năm 2024

Phụ lục II
ĐÁNH GIÁ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10, 11
SỬ DỤNG TRONG NĂM HỌC 2023-2024

TT	Tên sách	Đánh giá chất lượng SGK	Đánh giá việc sử dụng SGK
1	Ngữ văn 10, 11 Tập một (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Ngữ văn 10, 11 Tập hai (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Ngữ Văn 10, 11 (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
2	Toán 10, 11 Tập một (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Toán 10, 11 Tập hai (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Toán 10,11 (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
3	Tiếng Anh 10 Global Success	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
4	Giáo dục thể chất 10, 11: Cầu lông (Cánh diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường, năm học 2023-2024 lựa chọn bộ sách Cánh diều
5	Giáo dục thể chất 10, 11: Bóng đá (Cánh diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường, năm học 2023-2024 lựa chọn bộ sách Cánh diều
6	Giáo dục thể chất 10, 11: Bóng chuyền (Cánh diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường, năm học 2023-2024 lựa chọn bộ sách Cánh diều
7	Giáo dục thể chất 10, 11: Bóng rổ (Cánh diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường, năm học 2023-2024 lựa chọn bộ sách Cánh diều
8	Lịch sử 10, 11 (Cánh diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Lịch sử 10, 11	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường

TT	Tên sách	Đánh giá chất lượng SGK	Đánh giá việc sử dụng SGK
	(Cánh diều)	trình GDPT 2018	của nhà trường
9	Địa lí 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường, năm học 2023-2024 lựa chọn bộ sách Cánh diều
	Chuyên đề học tập Địa lí 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường, năm học 2023-2024 lựa chọn bộ sách Cánh diều
10	Vật lí 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Vật lí 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
11	Hoá học 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Hoá học 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
12	Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Sinh học 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
13	Tin học 10, 11 (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Tin học 10, 11: Khoa học máy tính (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Chuyên đề học tập Tin học 10, 11: Tin học ứng dụng (Cánh Diều)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
14	Công nghệ 10, 11: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường

TT	Tên sách	Đánh giá chất lượng SGK	Đánh giá việc sử dụng SGK
	Chuyên đề học tập Công nghệ 10, 11: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc, sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
	Công nghệ 10, 11: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc, sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
15	Chuyên đề học tập Công nghệ 10, 11: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc, sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường
16	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, 11 (Kết nối tri thức với cuộc, sống)	Đảm bảo chất lượng và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018	Phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động dạy-học của nhà trường

Phụ lục III
THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018
ĐỐI VỚI TỪNG KHỐI LỚP

TT	Họ và tên	Vị trí việc làm	Dạy K10, 11	Ghi chú
1	Cao Thanh Phong	CBQL	HĐ TN-HN	
2	Vũ Thị Lành	CBQL	Hoá học	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
3	Trương Đức Khiêm	CBQL	Tin học	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
4	Lê Thị Thuý Hoàn	TTCM	Ngữ văn	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
5	Đình Thị Thanh Tâm	GV	Ngữ văn	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
6	Nguyễn Thị Thanh	GV	Ngữ văn	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
7	Đình Thị Dung	GV	Ngữ văn	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
8	Ngô Văn Ngũ	GV	Ngữ văn	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
9	Vũ Đình Vân	TTCM	Toán	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
10	Đoàn Đình Thành	CTCĐ	Toán	Dạy cả HĐ TN-HN
11	Nguyễn Thị Tú	TPCM	Toán	Dạy cả HĐ TN-HN
12	Nguyễn Văn Dương	GV	Toán	Dạy cả HĐ TN-HN
13	Ninh Viết Ngạn	GV	Toán	Dạy cả HĐ TN-HN
14	Trần Ngọc Khánh	TPCM	Tiếng Anh	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
15	Lê Thị Hiếu	GV	Tiếng Anh	Dạy cả HĐ TN-HN
16	Phạm Thị Lan	GV	Tiếng Anh	Dạy cả HĐ TN-HN
17	Cao Thị Thảo	GV	Tiếng Anh	Dạy cả HĐ TN-HN
18	Đoàn Xuân Trinh	GV	Vật lí	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
19	Trịnh Thị Hà	GV	Vật lí	Dạy cả HĐ TN-HN
20	Hoàng Thanh Hảo	GV	Vật lí	Dạy cả HĐ TN-HN
21	Dương Thị Ngọc	GV	Hoá học	Dạy cả HĐ TN-HN, GDĐP
22	Phạm Xuân Tuyên	GV	Hoá học	Dạy cả HĐ TN, HN
23	Ngô Thị Thảo	GV	Hoá học	Dạy cả HĐ TN, HN
24	Nguyễn Thái Học	TPCM	Sinh học	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
25	Nguyễn Thị Lâm	GV	Sinh học	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
26	Nguyễn Thị Thao	TTCM	Lịch sử	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
27	Đoàn Thị Cúc	TPCM	Lịch sử	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
28	Dương Thị Hồng Nhung	GV	Địa lí	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
29	Đình Thị Hoà	GV	Địa lí	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
30	Nguyễn Thị Hiền	GV	GDCD	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
31	Tạ Thị Đông	GV	Tin học	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
32	Nguyễn Thị Thuý	GV	Tin học	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
33	Nguyễn Thị Nga	GV	KTCN	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
34	Trần Văn Bắc	GV	GDTC	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP
35	Trần Văn Huy	GV	GDTC	Dạy cả HĐ TN, HN; GDĐP

Phụ lục IV

**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP TỪNG KHỐI LỚP
NĂM HỌC 2023-2024**

LỚP	Tổng số HS	Hành kiểm/Rèn luyện							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	260	223	85.76	27	14.24	0	0	0	0.00
11	242	204	84.29	38	15.71	0	0	0	0
12	206	206	100	0	0	0	0.00	0	0.00
Tổng	708	633	89.40	65	10.60	0	0	0	0

LỚP	Tổng số HS	Học lực/Học tập									
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	260	86	33.07	120	46.15	54	20.76	0	0.00		
11	242	64	26.44	159	65.70	19	7.85	0	0.00		
12	206	142	68.93	64	31.07	0	0	0	0.00	0	0.00
Tổng	708	292	41,30	343	48.44	73	10.31	0	0.00	0	0.00

Biểu 01**QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, SỐ HỌC SINH 10,11 NĂM HỌC 2023-2024 (Thời điểm báo cáo 01/7/2024)**

TT	Tên đơn vị	Năm học 2023-2024 (CT 2018)				Năm học 2022-2023 (CT cũ)		Năm học 2022-2023 (CT 2018)		Năm học 2021-2022 (CT 2006)
		Số lớp 10	Số học sinh lớp 10	Số lớp 11	Số học sinh lớp 11	Số lớp 11	Số học sinh 11	Số lớp 10	Số học sinh lớp 10	Số học sinh lớp 10
1	THPT Đỗ Huy Liêu	6	260	6	240	6	206	6	242	240

Biểu 02**THỐNG KÊ PHÒNG HỌC VÀ CÁC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ NĂM HỌC 2023-2024 (Thời điểm báo cáo 01/7/2024)
BỔ SUNG THÊM VÀ ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU CHƯA CHUẨN**

TT	Tên đơn vị	Số lớp 03 khối lớp	<i>Liệt kê các phòng thiếu theo Thông tư số 13/2020 đáp ứng chuẩn 1</i>						
			Số phòng học hiện có	Trong khối phòng học tập	Trong khối hành chính quản trị	Trong khối phòng hỗ trợ học tập	Trong khối phụ trợ	Trong Khu sân chơi, thể dục thể thao	Ghi chú
1	THPT Đỗ Huy Liêu	18	22	Phòng thực hành bộ môn Vật lý, Hoá học – sinh học, Tin học, Công nghệ	Khối phòng hành chính, quản trị	Phòng tư vấn học đường	Phòng họp tổ/Nhóm chuyên môn	0	

Biểu 03**THIẾT BỊ DẠY HỌC MUA SẴM CHO CẢ 03 NĂM HỌC 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (Thời điểm báo cáo 01/07/2024)**

TT	Tên trường	Tên thiết bị	Số lượng	Kinh phí	TB 01 HS lớp 10 được thụ hưởng	Nguồn kinh phí
1	THPT Đỗ Huy Liêu	Tivi thông minh, dụng cụ TDTT..., Bàn ghế học sinh, Bảng chống lóa	36	300.000.000	955.414	XHH + NSNN

Biểu 04
ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN CT 2018 (Thời điểm báo cáo 01/7/2024)

TT	Trường THPT	Cán bộ quản lý			CBQL/GV tham gia dạy lớp 10			CBQL/GV tham gia dạy lớp 11		
		Tổng số	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Tổng số	Trên chuẩn	Tỉ lệ	Tổng số	Trên chuẩn	Tỉ lệ
1	THPT Đỗ Huy Liêu	3	1	2	32	8	25	32	8	25

Biểu 05**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH LỚP 10,11 NĂM HỌC 2023-2024**
(Thời điểm báo cáo 01/07/2024)**KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023-2024 (CT mới 2018)**

TT	Trường THPT	Số học sinh	Kết quả rèn luyện (điền số lượng học sinh)								Kết quả học tập (điền số lượng học sinh)								Ghi chú
			Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt		Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt		
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	THPT Đỗ Huy Liêu	242	204	84.29	38	15.71	0	0	0	0	64	26.44	159	65.70	19	7.85	0	0.00	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024 (CT mới 2018)

TT	Trường THPT	Số học sinh	Kết quả rèn luyện (điền số lượng học sinh)								Kết quả học tập (điền số lượng học sinh)								Ghi chú		
			Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt		Mức Tốt		Mức Khá		Mức Đạt		Mức Chưa đạt				
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%			
9	THPT Đỗ Huy Liêu	260	260	223	85.76	27	14.24	0	0	0	0	260	86	33.07	120	46.15	54	20.76	0	0.00	

Biểu 06**KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG CỦA HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2023-2024 (CT mới 2018)**
(Thời điểm báo cáo 01/7/2024)

TT	Trường THPT	Số học sinh	HS có giấy Khen		Học sinh xuất sắc		Học sinh giỏi		Ghi chú
			SL	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
9	THPT Đỗ Huy Liâu	242	64	26.44	06	2.48	58	23.96	

KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG CỦA HỌC SINH LỚP 11 NĂM HỌC 2022-2023 (CT cũ 2006)

TT	Trường THPT	Số học sinh	Học sinh Giỏi		Học sinh Tiên tiến		Ghi chú
			Số lượng	%	Số lượng	%	
9	THPT Đỗ Huy Liâu	206	84	40.77	66	32.04	

KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG CỦA HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024 (CT mới 2018)
(Thời điểm báo cáo 01/7/2024)

TT	Trường THPT	Số học sinh	HS có giấy Khen		Học sinh xuất sắc		Học sinh giỏi		Ghi chú
			SL	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
9	THPT Đỗ Huy Liâu	260	86	33.07	12	4.62	74	28.46	